

# Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện – Công ty TNHH Một thành viên

## THÔNG TIN CHUNG

### TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH Một thành viên ("Tổng Công ty") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100110006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 1 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi sau đó, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 15 tháng 6 năm 2015.

Hoạt động chính trong năm của Tổng Công ty là:

- ▶ Kinh doanh lĩnh vực nội dung số, thương mại điện tử, dịch vụ truyền hình, viễn thông, công nghệ thông tin;
- ▶ Cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật, tư vấn đầu tư trong lĩnh vực phát thanh truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin;
- ▶ Cung cấp, kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các dịch vụ truyền dẫn, dịch vụ truyền hình trên mạng viễn thông và kinh doanh thẻ điện thoại;
- ▶ Đại lý, môi giới, đấu giá dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông và internet, bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- ▶ Bán buôn, bán lẻ thiết bị linh kiện điện tử viễn thông, lập trình, tư vấn và sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- ▶ Sản xuất các chương trình truyền hình, chương trình quảng cáo, phim ảnh và phát hành phim ảnh; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

Tổng Công ty có trụ sở chính tại Số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam và 2 chi nhánh tại số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Vũ Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khả Dân	Thành viên
Ông Đàm Mỹ Nghiệp	Thành viên
Bà Lê Việt Thương Huyền	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đàm Mỹ Nghiệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Lê Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu ngày 1 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Kinh Lộc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Dương Thế Lương	Phó Tổng Giám đốc	

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đàm Mỹ Nghiệp, Tổng Giám đốc.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

# Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện – Công ty TNHH Một thành viên

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH Một thành viên ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty (sau đây gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Tổng Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Tổng Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 ("báo cáo tài chính hợp nhất") để ngày 30 tháng 3 năm 2020.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Đan Mỹ Nghiệp  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Số tham chiếu: 61464372/21042528

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc của  
Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH Một thành viên**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH Một thành viên ("Tổng Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 43, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng số 3.14 trình bày việc Tổng Công ty đã ký kết hợp đồng với một số đối tác, là các đơn vị quản lý vận hành dịch vụ nội dung, để cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến cho khách hàng. Theo các hợp đồng này, Tổng Công ty là đơn vị cung cấp phương thức thanh toán trực tuyến bằng thẻ V-coin cho khách hàng của các đối tác này và Tổng Công ty không có quyền can thiệp vào các giao dịch đi từ tài khoản thanh toán trực tuyến của khách hàng. Tổng Công ty hiện đang ghi nhận doanh thu tương ứng với giá trị thẻ V-coin thu được từ khách hàng của đối tác để nạp tiền vào tài khoản thanh toán trực tuyến và ghi nhận giá vốn tương ứng với phần phải chia sẻ cho các đối tác. Giá trị doanh thu và giá vốn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 386 tỷ VND và 364 tỷ VND (năm 2018: 556 tỷ VND và 530 tỷ VND). Dựa trên các nội dung, điều khoản hợp đồng đã được ký kết, Tổng Công ty không phải là chủ thể thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng mà chỉ cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán và theo đó, việc ghi nhận doanh thu, chi phí như trên là chưa phù hợp. Nếu ghi nhận đúng, doanh thu và giá vốn cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ cùng giảm với số tiền là 364 tỷ VND (năm 2018: 530 tỷ VND).

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Bùi Anh Tuấn  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1



Nguyễn Thu Hằng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3342-2020-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện –  
Công ty TNHH Một thành viên

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>681.915.654.604</b>	<b>890.396.770.971</b>
	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>			
<b>110</b>		<b>4</b>	<b>101.466.864.451</b>	<b>106.534.009.555</b>
111	1. Tiền		97.366.864.451	82.534.009.555
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.100.000.000	24.000.000.000
<b>120</b>	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<b>5</b>	<b>94.050.000.000</b>	<b>58.050.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		94.050.000.000	58.050.000.000
<b>130</b>	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		<b>441.866.525.248</b>	<b>689.532.797.922</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	128.244.186.875	199.927.066.584
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	11.382.545.446	13.611.086.933
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	337.113.979.384	509.262.915.162
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6,7	(35.062.559.439)	(33.456.643.739)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		188.372.982	188.372.982
<b>140</b>	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<b>8</b>	<b>39.656.338.538</b>	<b>30.680.166.841</b>
141	1. Hàng tồn kho		40.469.099.172	31.429.737.475
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(812.760.634)	(749.570.634)
<b>150</b>	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		<b>4.875.926.367</b>	<b>5.599.796.653</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	221.470.759	2.650.553.794
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.695.517.009	2.949.242.859
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.958.938.599	-

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện –  
Công ty TNHH Một thành viên

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>314.283.856.188</b>	<b>349.703.489.642</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>82.453.390.857</b>	<b>80.460.890.857</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	82.453.390.857	80.460.890.857
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>137.635.868.474</b>	<b>174.162.117.137</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	136.993.537.096	171.933.039.737
222	Nguyên giá		532.024.539.580	529.645.964.642
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(395.031.002.484)	(357.712.924.905)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	642.331.378	2.229.077.400
228	Nguyên giá		14.363.265.972	14.262.865.972
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.720.934.594)	(12.033.788.572)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>1.743.407.183</b>	<b>976.463.605</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.743.407.183	976.463.605
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>92.079.092.411</b>	<b>92.419.031.973</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con	13.1	91.998.990.118	91.998.990.118
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	13.2	13.547.885.619	13.547.885.619
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	13.3	3.665.968.006	3.545.418.006
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(17.133.751.332)	(16.673.261.770)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>372.097.263</b>	<b>1.684.986.070</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	372.097.263	1.684.986.070
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>996.199.510.792</b>	<b>1.240.100.260.613</b>

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện –  
Công ty TNHH Một thành viên

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>737.546.855.192</b>	<b>813.936.463.233</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>737.546.855.192</b>	<b>795.381.189.833</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	152.125.727.853	204.817.424.302
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	116.049.025.197	108.481.448.778
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	6.179.271.599	6.932.494.152
314	4. Phải trả người lao động		27.501.804.053	35.861.156.361
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	61.828.265.702	38.352.076.218
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	115.805.455.659	113.282.197.794
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	62.650.645.095	62.959.395.749
320	8. Vay ngắn hạn	19	101.306.520.227	149.429.471.817
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		2.307.032.727	1.079.806.163
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	91.793.107.080	74.185.718.499
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>18.555.273.400</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	789.321.000
338	2. Vay dài hạn	19	-	17.765.952.400
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>258.652.655.600</b>	<b>426.163.797.380</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21</b>	<b>258.652.655.600</b>	<b>426.163.797.380</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		55.284.832.155	222.795.973.935
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		203.367.823.445	203.367.823.445
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		-	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>996.199.510.792</b>	<b>1.240.100.260.613</b>

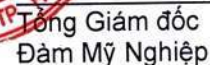


Người lập  
Hoàng Bích Huệ



Kế toán trưởng  
Trần Thị Lệ Hoa



  
Tổng Giám đốc  
Đàm Mỹ Nghiệp

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện –  
Công ty TNHH Một thành viên

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.484.060.782.346	2.011.830.944.138
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(48.273.545)	(121.954.458)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.484.012.508.801	2.011.708.989.680
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(1.298.108.519.448)	(1.788.774.874.227)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		185.903.989.353	222.934.115.453
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	6.732.214.154	6.491.441.421
22	7. Chi phí tài chính	24	(8.477.387.682)	(9.997.535.944)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(7.806.697.750)</i>	<i>(8.879.486.888)</i>
25	8. Chi phí bán hàng	25	(75.294.951.204)	(86.276.104.962)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(101.464.987.636)	(98.563.140.449)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.398.876.985	34.588.775.519
31	11. Thu nhập khác	26	14.585.676.178	48.940.415.210
32	12. Chi phí khác	26	(8.326.439.389)	(1.873.571.719)
40	13. Lợi nhuận khác		6.259.236.789	47.066.843.491
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.658.113.774	81.655.619.010
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	(537.095.716)	(26.570.054.273)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		13.121.018.058	55.085.564.737



Người lập  
Hoàng Bích Huệ



Kế toán trưởng  
Trần Thị Lệ Hoa



Tổng Giám đốc  
Đàm Mỹ Nghiệp

Ngày 30 tháng 3 năm 2020



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>13.658.113.774</b>	<b>81.655.619.010</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	10,11	39.229.600.935	55.352.903.918
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		2.066.405.262	(135.014.168)
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(41.852.541)	545.353.015
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(16.586.476.636)	(38.639.588.763)
06	Chi phí lãi vay	24	7.806.697.750	8.879.486.888
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>46.132.488.544</b>	<b>107.658.759.900</b>
09	Giảm các khoản phải thu (Tăng)/giảm hàng tồn kho		68.389.572.139	6.874.297.152
10	Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(8.976.171.697)	8.777.356.868
12	Giảm chi phí trả trước		(4.448.805.386)	(88.674.511.072)
14	Tiền lãi vay đã trả		3.741.971.842	3.582.172.161
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.728.798.268)	(8.879.486.888)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15	(6.053.212.272)	(13.699.311.608)
			-	(14.751.009.563)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>91.057.044.902</b>	<b>888.266.950</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(842.832.578)	(14.143.358.392)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		-	136.163.637
23	Tiền chi cho vay		(36.000.000.000)	-
24	Tiền thu hồi cho vay		-	17.000.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		11.565.623.572	34.436.708.365
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(25.277.209.006)</b>	<b>37.429.513.610</b>

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện –  
 Công ty TNHH Một thành viên

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		919.055.340.747	1.331.624.089.675
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(984.944.244.737)	(1.411.295.711.823)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.957.747.585)	(46.175.973.888)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(70.846.651.575)</b>	<b>(125.847.596.036)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(5.066.815.679)</b>	<b>(87.529.815.476)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền đầu năm</b>		<b>106.534.009.555</b>	<b>193.901.108.566</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(329.425)	162.716.465
<b>70</b>	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>101.466.864.451</b>	<b>106.534.009.555</b>



Người lập  
 Hoàng Bích Huệ



Kế toán trưởng  
 Trần Thị Lệ Hoa



Tổng Giám đốc  
 Đàm Mỹ Nghiệp

Ngày 30 tháng 3 năm 2020